

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

*Tủa Chùa, ngày 31 tháng 12 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Lò Thị N - Sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Đội 1, bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Quàng Văn K - Sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, nơi cư trú: trường THCS xã H, huyện TC, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị N và anh Quàng Văn K

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Quàng Thị Hải H - sinh ngày 12/10/2010 cho Lò Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Quàng Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng, phương thức cấp dưỡng: hàng tháng; Thời điểm cấp dưỡng: từ tháng 02 năm 2020 đến khi cháu Quàng Thị Hải H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích

của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Các bên không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Quảng Văn K đồng ý chịu toàn bộ án phí, anh K phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh Quảng Văn K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí.

Chị Lò Thị N được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/00694 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- VKSND huyện Tòa Chùa;
- Chi cục THADS huyện Tòa Chùa;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

đã ký

**Trương Anh Tuấn**

